

Số: 1567/QĐ-UBND

Khánh Hưng, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Khánh Hưng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Khánh Hưng về việc quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Khánh Hưng;

Theo đề nghị của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã về việc quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Khánh Hưng. (kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Khánh Hưng).

Điều 2. Giao Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường xuyên theo dõi, cập nhật và đôn đốc các Phòng chuyên môn đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền được giao; kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

Điều 3. Chánh Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch; Các Phó CT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT. nn.



Hồ Song Toàn

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức khoán chi trong công tác
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Xã Khánh Hưng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng về trình thông qua dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Khánh Hưng; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Khánh Hưng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Khánh Hưng, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Khánh Hưng.

Điều 3. Tổng định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới hoặc thay thế

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.

2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng văn bản quy định tại khoản 1 điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

a) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, thực hiện theo Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục IV, ban hành kèm theo Nghị quyết này;

đ) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần và bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Nghị quyết này;

2. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thực hiện định mức khoán chi quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều này do các Ban của Hội đồng nhân dân xã trình, không thực hiện thẩm định thì định mức khoán chi từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng với tỷ lệ như sau: soạn thảo văn bản 55%; tổng hợp, rà soát hồ sơ trình 10%; thẩm tra 25%, thông qua 10%.

3. Người đứng đầu các cơ quan: chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành; cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này để quyết định mức chi đối với từng hoạt động, sản phẩm cụ thể do đơn vị mình thực hiện.

Điều 5. Lập dự toán, quyết toán và kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, Phòng Kinh tế chủ trì ban hành văn bản đến các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật chủ động lập dự toán, trình phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo quy định.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

3. Nguồn kinh phí khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, được bố trí trong dự toán hàng năm.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Khánh Hưng khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp Thứ tư (chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:

- Văn Phòng UBND tỉnh (b/c);
- Văn Phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh CM (bc);
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Ban TT. UBTMTQVN xã;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Chủ tịch; Các Phó CT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại Biểu HĐND xã;
- Các Cơ quan Chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Đăng Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT. nn

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Đến



PHỤ LỤC I
DANH MỤC MỨC KHOẢN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)	Định mức khoán (đồng)
		100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000



PHỤ LỤC II
ĐÌNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI QUYẾT
ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)	Đình mức khoán (đồng)
		100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	1.200.000



PHỤ LỤC III
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY
DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA 02 VĂN
BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRỞ LÊN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)	Định mức khoán (đồng)
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	1.200.000



PHỤ LỤC IV

ĐÌNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: đồng			
STT	Nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)	Đình mức khoán (đồng)
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	6.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	600.000
4	Thẩm tra	20%	1.200.000
5	Thông qua	10%	600.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	4.800.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	720.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	720.000

(Bản hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã)

STT	Nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)	Định mức khoán (đồng)
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	3.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	300.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
5	Thông qua	10%	300.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	2.400.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	1.680.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	360.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	360.000